

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống tượng đài, tranh
hoành tráng tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29/06/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian kiến trúc cảnh quan đô thị;

Căn cứ Quyết định số 04/2008/QĐ-BXD ngày 03/04/2008 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư 01/2012/TT-BKHĐT ngày 09/02/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xác định mức chi phí cho lập, thẩm định và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Căn cứ Thông tư 19/2011/TT-BTC ngày 14/2/2011 của Bộ Tài chính về việc Quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12/01/2015 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội Quy định mức lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 131/2007/QĐ-TTg ngày 09/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thuê tư vấn nước ngoài trong hoạt động xây dựng tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 07/2012/TT-BXD ngày 26/10/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí thuê tư vấn nước ngoài trong hoạt động xây dựng tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về kế hoạch lập mới, điều chỉnh các Quy hoạch ngành, lĩnh vực cấp tỉnh năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 31/03/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch tượng đài và tranh hoành tráng tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Văn hoá và Thể thao tại Tờ trình số 723/TTr-SVHTT ngày 08/5/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt Quy hoạch hệ thống tượng đài, tranh hoành tráng tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, gồm những nội dung cụ thể như sau:

1. Tên đồ án quy hoạch: Quy hoạch hệ thống tượng đài, tranh hoành tráng tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Cơ quan chủ trì tổ chức lập quy hoạch: Sở Văn hóa và Thể thao Quảng Ninh.

3. Mục tiêu quy hoạch

Đến năm 2030, Quảng Ninh sẽ có một hệ thống tượng đài, tranh hoành tráng từ tỉnh đến huyện, thành phố, thị xã có chất lượng nghệ thuật cao, có không gian phù hợp với kiến trúc cảnh quan, môi trường và phát huy được các giá trị về chính trị, kinh tế và văn hoá - xã hội; tránh xây dựng tràn lan dẫn đến lãng phí, thiếu hợp lý.

Quy hoạch hệ thống tượng đài, tranh hoành tráng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh làm căn cứ pháp lý để quản lý công tác xây dựng, sửa chữa, duy tu bảo dưỡng những công trình tượng đài, tranh hoành tráng.

Xây dựng không gian tượng đài và tranh hoành tráng gắn với các không gian công cộng của đô thị từ chi tiết đến tổng thể, góp phần tạo nên diện mạo mới, xây dựng hình ảnh đô thị đẹp, mang đậm bản sắc văn hóa địa phương và tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới; Quy hoạch các tượng đài tranh hoành tráng để có những công trình mang tính tiêu biểu với tầm cỡ tỉnh, quốc gia, khu vực và quốc tế. Góp phần giữ gìn di sản văn hoá dân tộc, làm phong phú tài sản văn hóa nghệ thuật dân tộc, nâng cao giá trị văn hóa, thẩm mỹ phục vụ nhu cầu tinh thần của nhân dân, trở thành các sản phẩm du lịch hấp dẫn du khách trong và ngoài nước.

Tính toán kinh phí thực hiện quy hoạch, xác định nguồn vốn, làm rõ nội dung ưu tiên và phân kỳ đầu tư phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Ninh; thể hiện rõ vai trò trách nhiệm của Nhà nước và vai trò xã hội hóa trong việc đầu tư xây dựng hệ thống tượng đài và tranh hoành tráng.

Cụ thể hóa các Quy hoạch không gian, Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các thành phố, thị xã, huyện trên địa bàn của tỉnh đã được phê duyệt.

4. Phạm vi nghiên cứu lập quy hoạch

4.1. Phạm vi về không gian

Lập quy hoạch trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh bao gồm 04 thành phố, 02 thị xã, 8 huyện, gồm: Thành phố Hạ Long; thành phố Móng Cái; thành phố Cẩm Phả; thành phố Uông Bí; thị xã Quảng Yên; thị xã Đông Triều; huyện Tiên Yên; huyện Hải Hà; huyện Bình Liêu; huyện Ba Chẽ; huyện đảo Cô Tô; huyện Đầm Hà; huyện Hoành Bồ; huyện Vân Đồn.

4.2. Phạm vi thời gian

Quy hoạch đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030, được chia thành ba giai đoạn chính như sau:

- Giai đoạn 1: 2017-2020;
- Giai đoạn 2: 2021-2025;
- Giai đoạn 3: 2026-2030.

5. Đối tượng quy hoạch

Đối tượng quy hoạch là những công trình tượng đài, tranh hoành tráng được xây dựng ngoài trời, nơi công cộng được quy định tại Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.

6. Các tiêu chí của quy hoạch

Quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng phải đảm bảo 3 bộ tiêu chí sau:

6.1. Bộ tiêu chí về nội dung áp dụng cho việc lựa chọn chủ đề cho các tượng đài, tranh hoành tráng xây mới. Những nhân vật, sự kiện, hình tượng được lựa chọn để xây tượng đài phải đạt được một trong những tiêu chí sau:

Tiêu chí 1: Các sự kiện được vinh danh phải là các sự kiện lịch sử diễn ra trên địa bàn địa phương, có ý nghĩa chính trị, văn hóa, xã hội sâu sắc, có tầm ảnh hưởng to lớn với địa phương và đất nước, được lịch sử tôn vinh, ghi nhận;

Tiêu chí 2: Nhân vật lịch sử (là một cá nhân hoặc một tổ chức) được vinh danh phải được sinh ra hoặc thành lập tại địa phương và có những công lao to lớn với địa phương và đất nước;

Tiêu chí 3: Nhân vật lịch sử (là một cá nhân hoặc một tổ chức) được vinh danh phải có những công lao hoặc hành động tốt đẹp, quả cảm, hi sinh vì Tổ quốc đem đến thành tựu lớn lao, có ý nghĩa lịch sử, văn hóa xã hội sâu sắc mà những hành động nêu trên phải diễn ra trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, được nhân dân địa phương suy tôn và lịch sử tôn vinh, ghi nhận;

Tiêu chí 4: Những địa phương có những đặc trưng về con người, thiên nhiên, truyền thống văn hóa, lịch sử đặc sắc, nổi bật, đạt được những thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế xã hội (ở tầm quốc gia hoặc quốc tế) được cân nhắc xây dựng tượng đài có nội dung giới thiệu quảng bá về đất nước con người địa phương mình, thể hiện khát vọng của nhân dân và chính quyền hướng tới tương lai hoặc thể hiện các mục tiêu chính trị có tính thời sự cấp thiết;

6.2. Bộ tiêu chí về địa điểm xây dựng (áp dụng đối với quá trình lựa chọn địa điểm cho các công trình xây mới). Những vị trí được lựa chọn để xây mới tượng đài, tranh hoành tráng phải đạt được tất cả các tiêu chí sau:

Tiêu chí 1: Địa điểm xây dựng tượng đài phải phù hợp với nội dung tượng đài, phù hợp với các hoạt động vinh danh của người dân địa phương đối với sự kiện, nhân vật lịch sử;

Tiêu chí 2: Địa điểm xây dựng phải được lựa chọn dựa trên cơ sở nghiên cứu kỹ lưỡng hiện trạng quy hoạch, kiến trúc, cảnh quan, địa điểm lựa chọn phải phù hợp với quy hoạch xây dựng của địa phương. Địa điểm xây dựng phải đảm bảo diện tích để xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng;

Tiêu chí 3: Địa điểm xây dựng phải đảm bảo không xâm phạm khu vực bảo vệ di tích theo quy định pháp luật, đồng thời phải đảm bảo không gây ra những ảnh hưởng tiêu cực về mặt cảnh quan, môi trường, tâm linh, cũng như không ảnh hưởng đến các hoạt động sinh hoạt, lao động của nhân dân địa phương;

Nên xét đến khả năng kết hợp phát triển du lịch như một ưu tiên cho quá trình lựa chọn địa điểm xây dựng.

6.3. Bộ tiêu chí chất lượng đối với công trình tượng đài, tranh hoành tráng. Các tượng đài, tranh hoành tráng phải đạt được tất cả các tiêu chí sau:

Tiêu chí về nghệ thuật: Công trình phải đạt giá trị thẩm mỹ cao, phải tạo ra được ngôn ngữ điêu khắc hoành tráng, kết hợp dân tộc và hiện đại, khắc họa được tâm hồn, tính cách, tư tưởng của từng nhân vật, sự kiện và gợi được sức sống luôn luôn sáng tạo đổi mới, đa phong cách;

Tiêu chí về kỹ thuật: Sử dụng chất liệu tốt để đảm bảo tính bền vững của tượng đài, tranh hoành tráng. Chất liệu xây dựng các tượng đài, tranh hoành tráng cần phải xác định và lựa chọn cho phù hợp với điều kiện khí hậu Quảng Ninh, tránh trường hợp nhanh xuống cấp, hư hỏng. Đội ngũ thi công phải có trình độ chuyên môn giỏi, tay nghề cao;

Tiêu chí về kiến trúc: Quy mô, kiểu dáng tượng đài, tranh hoành tráng phải hài hòa với không gian, cảnh quan xung quanh, tạo điểm nhấn, gây ấn tượng đẹp.

7. Nội dung đồ án Quy hoạch

7.1. Tượng đài, tranh hoành tráng đã xây dựng từ tháng 02/2017 trở về trước, dự kiến công tác duy tu, bảo dưỡng định kỳ, sửa chữa, nâng cấp.

Tổng số gồm 40 tượng đài, trong đó: 22 tượng đài duy tu, bảo dưỡng định kỳ (bảo trì) chiếm tỷ lệ 56%; 04 tượng đài sửa chữa chiếm tỷ lệ 10%; 11 tượng đài nâng cấp chiếm tỷ lệ 27%; 03 tượng đài dự kiến di chuyển vị trí chiếm tỷ lệ 7%.

STT	Tên tượng đài	Vật liệu xây dựng tượng đài	Chiều cao tượng đài (m)	Diện tích xây dựng (ha)	Công tác duy tu, nâng cấp, sửa chữa, di chuyển
1. Thị xã Đông Triều					
C1	Tượng đài nữ tướng Lê Chân	BTCT sơn nhũ vàng	5	0,012	Nâng cấp
C2	Điểm dừng chân và Cụm tượng đài Văn hóa tại thị xã Đông Triều	Đá xanh Thanh Hóa	16,3	1,9	Nâng cấp
C3	Khu lưu niệm Bác Hồ xã Hồng Thái Tây	Đá	1,5	0,25	Nâng cấp
C4	Bia chứng tích chiến tranh dưới chân Cầu Cầm	Đá Thanh Hóa	2,2	0,005	Nâng cấp
C5	Đài Chiến thắng - Kì niệm nơi bắn rơi chiếc máy bay thứ 100 của đế quốc Mỹ	BTCT trát granito hồng	7,5	0,01	Nâng cấp

STT	Tên tượng đài	Vật liệu xây dựng tượng đài	Chiều cao tượng đài (m)	Diện tích xây dựng (ha)	Công tác duy tu, nâng cấp, sửa chữa, di chuyển
C6	Đài Hoàng Đế lệnh chi - ghi dấu điểm khai thác than đầu tiên	Đá xanh Thanh Hóa	6,5	0,16	Nâng cấp
C7	Đài tưởng niệm Yên Đức chiến thắng & bia ghi dấu tội ác chiến tranh tại hang 73	Xây gạch	3,3	0,05	Bảo trì
C8	Bia kỉ niệm trường học sinh miền nam số 1 Đông Triều	Đá granite hồng nguyên khối	4	0,003	Bảo trì
2. Thành phố Uông Bí					
C9	Biểu tượng thành phố Uông Bí	BTCT phun kẽm màu xám	32	0,2	Bảo trì
C10	Tượng đài Hữu Nghị Việt-Xô	BTCT sơn nhũ vàng	10,5	0,4	Bảo trì
C11	Tượng đài Phật Hoàng Trần Nhân Tông	Tượng đồng	12,6	0,2	Bảo trì
C12	Đài tưởng niệm Bác Hồ	BTCT ốp đá granite	6	0,05	Bảo trì
3. Thị xã Quảng Yên					
C13	Bia tường niệm Bác Hồ dừng chân tại đồi thông Yên Lập, nhân dịp về thăm tỉnh Quảng Ninh năm 1965	Đá xanh Thanh hóa sơn nhũ vàng và đen	2	0,01	Nâng cấp
C14	Tượng đài anh hùng liệt sĩ Đỗ Thị Sinh (Minh Hà)	Đá trắng nguyên khối	4	0,004	Bảo trì
C15	Tranh hoành tráng chiến thắng Bạch Đằng	Tường gạch vữa trát và sơn nhiều màu	18	0,004	Di chuyển
4. Thành phố Hạ Long					
C16	Bia kỉ niệm chiến thắng trận đầu 5/8	Đá xanh Thanh Hóa ghép tấm	8,5	0,01	Bảo trì
C17	Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ thành phố Hạ Long	BTCT sơn trắng	17	1,7	Sửa chữa
C18	Tượng đài Đức Tổ thần y Lê Hữu Trác	Đá xanh Thanh Hóa nguyên khối	3,4	0,004	Bảo trì
C19	Tượng đài anh hùng vũ trụ Ghéc-man Ti-Tốp	Đá xanh Thanh Hóa nguyên khối	5	0,01	Bảo trì
C20	Tượng đài anh hùng Vũ Văn Hiếu - phường Hà Tu	Đá trắng nguyên khối, tạc sơn nhũ vàng	3,4	0,07	Bảo trì
C21	Tượng đài anh hùng Vũ Văn Hiếu - phường Bạch Đằng	Đồng đúc	6	0,83	Bảo trì
C22	Tượng đài liệt sĩ thiếu niên Nguyễn Văn Thuộc	BTCT sơn màu trắng	6	0,0015	Nâng cấp
C23	Tượng đài Bác Hồ với chiến sỹ biên phòng	Đá xanh Thanh Hóa nguyên khối	4,9	0,3	Bảo trì
C24	Cột đồng hồ thành phố Hạ Long	Khung thép bọc kính	34	0,2	Bảo trì
C25	Biểu tượng hữu nghị Việt Nam -Nhật Bản xây dựng cầu Bãi Cháy	BTCT ốp đá granite đỏ	3	0,004	Bảo trì

STT	Tên tượng đài	Vật liệu xây dựng tượng đài	Chiều cao tượng đài (m)	Diện tích xây dựng (ha)	Công tác duy tu, nâng cấp, sửa chữa, di chuyển
5. Thành phố Cẩm Phả					
C26	Tượng đài Vinh quang thợ mỏ Thống Nhất	Đồng đúc	4	0,02	Bảo trì
C27	Tượng đài vinh quang thợ mỏ Việt Nam	Đá granite xanh Thanh Hóa	15,5	3,4	Sửa chữa
C28	Tượng đài Hưng Nhượng Đại Vương Trần Quốc Tảng	Đồng đúc	12	0,8	Di chuyển
C29	Tượng đài Ngô Huy Tăng	Đá xanh Thanh Hóa, phù điêu đá xanh Thanh Hóa sơn nhũ vàng	3,7	0,15	Bảo trì
C30	Tượng đài kỉ niệm cuộc bãi công công nhân mỏ năm 1936	Biểu tượng BTCT ốp đá màu hồng, phù điêu đá xanh Thanh Hóa	3,8	0,04	Bảo trì
6. Huyện Vân Đồn					
C31	Tượng đài Bác Hồ	BTCT sơn trắng	5	0,1	Di chuyển
7. Huyện Cô Tô					
C32	Tượng đài Bác Hồ trên đảo Cô Tô	Đá xanh Thanh Hóa	8,5	0,55	Nâng cấp
8. Huyện Đầm Hà					
C33	Tượng đài anh hùng liệt sĩ Hà Quang Vóc	Đá xanh Thanh Hóa	9	0,8	Nâng cấp
9. Thành phố Móng Cái					
C34	Biểu tượng du lịch Trà Cổ - Bình Ngọc, thành phố Móng Cái	Lõi BTCT ốp đá xanh Thanh Hóa	17	1,7	Sửa chữa
C35	Cụm thông tin cổ động biên giới Sa Vĩ	BTCT sơn màu xám và vảnh đai ốp tranh gốm	27	1,2	Sửa chữa
C36	Tượng đài nữ liệt sĩ Hoàng Thị Hồng Chiêm	BTCT quét vôi trắng	3,4	0,001	Nâng cấp
C37	Tượng đài Tổng Bí thư Trần Phú	Tượng đá xanh Thanh Hóa	7,2	0,091	Bảo trì
C38	Đài kỉ niệm thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên của Móng Cái	BTCT ốp đá xanh Thanh Hóa	7,5	0,07	Bảo trì
C39	Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ Pò Hèn	BTCT ốp đá granite trắng	16	0,86	Bảo trì
10. Huyện Bình Liêu					
C40	Tranh hoành tráng cổ động biên giới cửa khẩu Hoành Mô	BTCT ốp gốm	20	0,01	Bảo trì

7.2. Tượng đài, tranh hoành tráng dự kiến xây mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh đến năm 2030

Dự kiến xây mới tổng số 24 tượng đài, tranh hoành tráng. Trong đó: 03 tượng đài có quy mô lớn, chiếm tỷ lệ 13%; 07 tượng đài quy mô trung bình chiếm tỷ lệ 29%; 14 tượng đài quy mô nhỏ chiếm tỷ lệ 58%.

STT	Tên tượng đài	Thời gian dự kiến xây dựng	Vật liệu dự kiến hoàn thiện tượng đài	Chiều cao hoặc chiều dài tượng đài (m)	Diện tích xây dựng (ha)
1. Thị xã Đông Triều					
M1	Tranh hoành tráng tôn vinh công trạng của nhà Trần đối với đất nước	2021 - 2025	Đá granite	25	1,5
M2	Tượng đài Đệ tứ chiến khu Đông Triều	2017 - 2020	Đá granite	10	1
M3	Tượng đài cùm di tích lịch sử thắng cảnh Yên Đức	2021 - 2025	Đá granite hoặc đồng	10	0,1
M4	Tượng đài Phật hoàng Trần Nhân Tông	2026 - 2030	Đá granite	30	3
M5	Tượng đài Chiến thắng Đồn Cao Đông Triều	2026 - 2030	Đá granite	7	0,2
2. Thành phố Uông Bí					
M6	Biểu tượng khu du lịch Yên Tử	2017 - 2020	Kim loại	10	0,2
3. Thị xã Quảng Yên					
M7	Tượng đài Hưng Đạo Đại Vương Trần Quốc Tuấn	2021 - 2025	Đá granite hoặc đồng	15	0,2
M8	Tượng đài vua Lê Thánh Tông	2026 - 2030	Đá granite hoặc đồng	7	0,05
M9	Tượng đài các vị Tiên Công	2017-2020	Đá granite hoặc đồng	6	0,4
4. Thành phố Hạ Long					
M10	Biểu tượng Thành phố du lịch Hạ Long	2017 - 2020	Kim loại hoặc đá, hoặc vật liệu khác	30	0,15
M11	Tượng đài bến phà Bãi Cháy anh hùng	2021 - 2025	Kim loại hoặc đá	15	1
M12	Biển tên Vịnh Hạ Long - Di sản thiên nhiên thế giới	2021 - 2025	Kim loại	30	0,05
5. Thành phố Cẩm Phả					
M13	Tranh hoành tráng tôn vinh thành tựu và định hướng phát triển của thành phố Cẩm Phả	2017 - 2020	Đá granite	30	0,2
6. Huyện Vân Đồn					
M14	Tượng đài vua Lý Anh Tông	2026 - 2030	Đá granite	15	0,24

M15	Tượng đài Danh tướng Trần Khánh Dư	2021 - 2025	Đá granite	15	0,05
M16	Biểu tượng đặc khu kinh tế Vân Đồn	2026 - 2030	Kim loại hoặc đá	6	0,02
7. Huyện đảo Cô Tô					
M17	Tượng đài Danh nhân Nguyễn Công Trứ	2026 - 2030	Đá granite	10	0,6
8. Huyện Tiên Yên					
M18	Biểu tượng chiến thắng Điện Xá, đường số 4, chiến dịch Cao Bắc Lạng	2017-2020	Đá granite	15	0,7
M19	Cụm biểu tượng vinh danh các giá trị văn hóa đất nước con người huyện Tiên Yên	2017 - 2020	Đá granite	12	0,1
M20	Bia chứng tích di tích lịch sử Khe Tù	2021 - 2025	Đá granite	7	0,05
9. Huyện Hải Hà					
M21	Biểu tượng du lịch đảo Cái Chiên	2017 - 2020	Đá granite	10	0,1
M22	Cụm thông tin cổ động biên giới Bắc Phong Sinh	2021 - 2025	BTCT ghép gốm hoặc đá	7	0,05
10. Thành phố Móng Cái					
M23	Biểu tượng và tranh hoành tráng Việt Nam hội nhập và hữu nghị	2026 - 2030	BTCT hoặc đá	15	0,25
M24	Biểu tượng du lịch đảo Vĩnh Thực	2017 - 2020	Đá granite	7	0,1

7.3. Khái toán kinh phí thực hiện quy hoạch

Khái toán kinh phí thực hiện quy hoạch đến năm 2030 như sau:

TT	Loại tượng đài	Số lượng tượng đài	Tổng giá trị đầu tư (triệu đồng)	Tổng giá trị bảo trì, nâng cấp xây mới hệ thống tượng đài, tranh hoành tráng (triệu đồng)
1	Tượng đài đã xây không sửa chữa	22	-	1.805
2	Tượng đài đã xây cần sửa chữa, di dời, nâng cấp	18	14.771	
3	Tượng đài xây mới	24	586.837	1.467
Tổng giá trị khái toán		64	601.608	3.272

Nguồn vốn đầu tư gồm ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác.

7.4. Giải pháp thực hiện quy hoạch

a. Giải pháp về cơ chế quản lý

- Giải pháp về tăng cường Quản lý Nhà nước: Thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về cấp phép; phê duyệt dự án và quản lý xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng; tổ chức giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng; Quy định về duy tu, bảo dưỡng và khai thác... bảo đảm sử dụng lâu dài.

- Giải pháp về cơ chế, chính sách: Xây dựng cơ chế chính sách hỗ trợ cho việc sửa chữa, nâng cấp, xây mới tượng đài, tranh hoành tráng; xây dựng cơ chế chính sách đầu tư kinh phí, xã hội hoá đầu tư xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng. Khuyến khích quản lý khai thác các tượng đài, tranh hoành tráng theo hình thức công tư kết hợp.

- Ban hành quy định phân cấp quản lý: Bổ sung quy định phân cấp quản lý cho thể loại công trình này làm cơ sở pháp lý để việc quản lý khai thác được hiệu quả.

b. Giải pháp về Quản lý xây dựng

- Quản lý xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng: Thực hiện đầy đủ các quy định về đầu tư xây dựng cơ bản của Nhà nước và các quy định về xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng theo Nghị định số 113/2013/NĐ ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật; những văn bản, quy định khác trong tương lai khi triển khai thực hiện quy hoạch theo các giai đoạn.

- Đội ngũ các nhà điêu khắc và thiết kế cảnh quan: Đối với các công trình tượng đài, tranh hoành tráng xây mới, cần công bố thi tuyển rộng rãi và kết hợp với các nhà điêu khắc, mỹ thuật, kiến trúc, lịch sử văn hoá có đủ trình độ, tâm huyết để lựa chọn những ý tưởng sáng tạo, những tác phẩm có chất lượng. Đối với những công trình quan trọng, cần tuyển chọn những người có tay nghề, có kinh nghiệm cho việc tổ chức, sáng tác và giám sát thi công mỹ thuật, kiến trúc.

- Đội ngũ thi công xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng: Đối với đội ngũ thi công xây dựng tượng đài, cần có sự tập hợp, chuyên môn hóa, đồng thời phát triển và tạo nguồn nhân lực thi công các công trình tượng đài, tranh hoành tráng, đặc biệt là những công trình yêu cầu mỹ thuật cao.

- Đội ngũ quản lý tượng đài, tranh hoành tráng: Trong quá trình thực hiện các dự án thành phần xây dựng công trình tượng đài, tranh hoành tráng cần thực hiện nghiêm túc theo các Quy chế quản lý xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng ban hành kèm theo Quyết định 3208/VBHN-BVHTTDL ngày 03/9/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Ban hành quy chế quản lý xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng (Phần Mỹ thuật).

c. Giải pháp về tổ chức tuyên truyền: Các đơn vị chủ quản về duy tu, bảo dưỡng, xây mới tượng đài và tranh hoành tráng cần tăng cường các hoạt động tuyên truyền nhằm xây dựng ý thức văn minh, văn hóa của cộng đồng gắn với trách nhiệm gìn giữ công trình của nhân dân...

Điều 2: Tổ chức thực hiện

1. Sở Văn hoá và Thể thao:

- Thực hiện triển khai Quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng; thực hiện chức năng Quản lý Nhà nước về sửa chữa, nâng cấp và xây mới các tượng đài, tranh hoành tráng trên địa bàn toàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương, các Sở, ban, ngành liên quan xây dựng Dự án, Đề án, Kế hoạch, giải pháp cụ thể thực hiện trong từng năm và từng giai đoạn cho phù hợp với Quy hoạch và quá trình phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo, quyết định cụ thể để thực hiện đảm bảo hiệu quả.

- Phối hợp với UBND huyện, thị xã, thành phố, các ngành chức năng chỉ đạo, quản lý, phát huy tác dụng của tượng đài, tranh hoành tráng trên địa bàn.

- Chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh thành lập Hội đồng nghệ thuật thẩm định chất lượng mỹ thuật việc xây dựng, tu bổ, chuyển chất liệu các công trình tượng đài, tranh hoành tráng trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện cấp phép xây dựng phần mỹ thuật các công trình tượng đài, tranh hoành tráng theo phân cấp, ủy quyền của UBND tỉnh.

2. Các ngành liên quan: Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao tổ chức thực hiện các nội dung của Quy hoạch theo chức năng, nhiệm vụ và theo các quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố: Phối hợp với Sở Văn hoá và Thể thao và các ngành chức năng của tỉnh chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của Quy hoạch này trên địa bàn địa phương.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

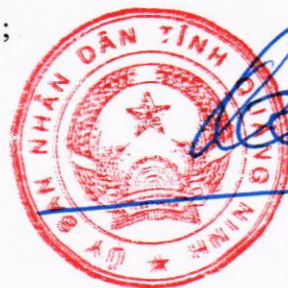
Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Văn hoá và Thể thao, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông, Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tỉnh Quảng Ninh (IPA), Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các ngành có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- V0, V1-5, XD1-5, QLĐĐ1, QH1-3, TM2, VX1;
- Lưu: VT, VX1;

15b-QĐ10

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Long